

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019**

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về: “Quản lý, sử dụng đất trồng lúa”; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về việc: “Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ”; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa”;

Căn cứ Công văn số 792/CV-HĐND ngày 12/10/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về: “Phê chuẩn danh mục và chủ trương sửa chữa, nâng cấp công trình sử dụng từ nguồn thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2017-2020”; Văn bản số 197/KL-HĐND ngày 27/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về: Kết luận Phiên họp thứ 23 của Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc “Phương án sử dụng nguồn ngân sách năm 2018 chuyển sang năm 2019 để thực hiện”;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 2721/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về việc: “Quy định mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 về việc: “Phê duyệt chuyển nguồn ngân sách năm 2018 sang năm 2019 và bổ sung dự toán năm 2019”; Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 về việc:



“Phê duyệt danh mục và chủ trương sửa chữa, nâng cấp các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2019, tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 về việc: “Bổ sung danh mục và chủ trương cải tạo, nâng cấp các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019”, Văn bản số 10791/UBND-THKH ngày 21/10/2015 về việc: “Đối tượng đầu tư, nguyên tắc bố trí vốn và trình tự xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5211/STC-QLNS.TTK ngày 13/12/2019 về việc: “Đề nghị phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa”,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019 để các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện; với các nội chính như sau:

#### 1. Nguồn kinh phí

1.1. Nguồn kinh phí năm 2018 chuyển sang (theo Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) là: 26.946,0 triệu đồng (Hai mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

1.2. Cơ chế phân bổ kinh phí theo Quyết định số 2721/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa

a) Phần ngân sách cấp huyện được hưởng (35%) là: 9.446,0 triệu đồng.

b) Phần để lại ngân sách cấp tỉnh (65%) là: 17.500,0 triệu đồng.

#### 2. Phân bổ kinh phí đợt này

2.1. Tổng kinh phí phân bổ: 26.946,0 triệu đồng (Hai mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

Bao gồm:

a) Bổ sung kinh phí cho các địa phương thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo diện tích đất lúa trên địa bàn là: 9.446,0 triệu đồng.

b) Bổ sung kinh phí (khoảng 17% nhu cầu vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ) để triển khai thực hiện các công trình sửa chữa, nâng cấp, cải tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp là: 17.500,0 triệu đồng.

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí năm 2018 chuyển sang năm 2019 thực hiện theo Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### 3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Sở Tài chính thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện, đảm bảo thao đúng các quy định hiện hành.

3.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức kinh phí được hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng các Quyết định phê duyệt của cấp thẩm quyền có liên quan; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3.3. Các ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các địa phương và các chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2019194 (20).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**



**Phụ lục 01:****PHÊ DUYỆT BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN  
CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2019**(Kèm theo Quyết định số : *4873* /QĐ-UBND ngày *19*/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

<b>Số TT</b>	<b>Đơn vị (Huyện, thị xã, thành phố)</b>	<b>Diện tích đất trồng lúa theo Công văn số 4907/STNMT-TCKH ngày 09/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (ha)</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng số:</b>	<b>144.817</b>	<b>9.446</b>	
1	TP.Thanh Hóa	5.163	340	
2	TP.Sầm Sơn	1.137	70	
3	TX.Bim Sơn	896	60	
4	Huyện Hà Trung	7.093	460	
5	Huyện Nga Sơn	5.321	350	
6	Huyện Hậu Lộc	5.695	370	
7	Huyện Hoằng Hóa	7.993	520	
8	Huyện Quảng Xương	7.288	480	
9	Huyện Tĩnh Gia	6.906	450	
10	Huyện Nông Cống	11.419	740	
11	Huyện Đông Sơn	4.887	320	
12	Huyện Triệu Sơn	11.521	750	
13	Huyện Thọ Xuân	9.012	590	
14	Huyện Yên Định	10.107	660	
15	Huyện Thiệu Hóa	8.710	570	
16	Huyện Vĩnh Lộc	5.568	360	
17	Huyện Thạch Thành	6.194	400	
18	Huyện Cẩm Thủy	4.957	320	
19	Huyện Ngọc Lặc	4.802	310	
20	Huyện Như Thanh	3.653	240	
21	Huyện Lang Chánh	1.892	120	
22	Huyện Bá Thước	4.971	320	
23	Huyện Quan Hóa	1.305	90	
24	Huyện Thường Xuân	3.492	230	
25	Huyện Như Xuân	2.468	160	
26	Huyện Mường Lát	1.158	80	
27	Huyện Quan Sơn	1.207	86	

## Phụ lục 02:

**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN  
CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: *4873* /QĐ-UBND ngày *19*/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt			Giao kinh phí triển khai thực hiện công trình
				Tổng số	Trong đó		
				Kinh phí NS tỉnh hỗ trợ	Kinh phí NS huyện đảm bảo		
	<b>Tổng số:</b>			<b>111.324</b>	<b>107.214</b>	<b>4.110</b>	<b>17.500</b>
1	Kiên cố kênh tưới, tiêu trạm bơm B4-10 xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn	8656/QĐ-UBND, 30/10/2019	UBND huyện Triệu Sơn	9.998	9.998		1.530
2	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Đá Mài, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	3900/QĐ-UBND, 28/10/2019	UBND huyện Thạch Thành	8.999	8.999		1.470
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ Giếng Thiêng, thôn 3, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc	4964/QĐ-UBND, 28/10/2019	UBND huyện Ngọc Lặc	7.998	7.998		1.310
4	Nâng cấp đập Muống, xã Giao An, huyện Lang Chánh	1972/QĐ-UBND, 25/10/2019	UBND huyện Lang Chánh	7.204	7.000	204	1.140
5	Nâng cấp đập mương Chun, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước	2993/QĐ-UBND, 29/10/2019	UBND huyện Bá Thước	7.999	7.999		1.310
6	Nâng cấp, kiên cố hoá hệ thống kênh dẫn làng Hàu (kênh dẫn N22-9a đến Thành Châu) xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá	6828/QĐ-UBND, 31/10/2019	UBND huyện Hoàng Hoá	5.000	5.000		1.000
7	Cải tạo, nâng cấp hồ Chẹt Voi, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh	2294/QĐ-UBND, 11/10/2019	UBND huyện Như Thanh	8.000	8.000		1.310
8	Sửa chữa, nâng cấp đập Liên Hiệp, thôn Liên Hiệp, xã Hoá Quý, huyện Như Xuân	2198a/QĐ-UBND, 31/10/2019	UBND huyện Như Xuân	8.499	8.499		1.390
9	Đầu tư khẩn cấp trạm bơm tiêu úng cho sản xuất lúa 02 vụ xã Thanh Sơn, huyện Tĩnh Gia	7068/QĐ-UBND, 30/10/2019	UBND huyện Tĩnh Gia	13.651	10.000	3.651	1.630
10	Nâng cấp đập tràn Hợp Thắng trên sông Mậu Khê, xã Thiệu Hợp, Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá	3833/QĐ-UBND, 31/10/2019	UBND huyện Thiệu Hoá	8.205	8.000	205	1.310
11	Nâng cấp trạm bơm, hệ thống điện, kênh cấp và kênh tưới trạm bơm Quảng Đức xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương	5235/QĐ-UBND, 29/10/2019	UBND huyện Quảng Xương	7.527	7.477	50	1.220
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu đường ngang xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc	6638/QĐ-UBND, 29/10/2019	UBND huyện Hậu Lộc	9.746	9.746		1.490
13	đập, mương và hệ thống tưới khu vực ruộng bản Bách, xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn	2368/QĐ-UBND, 31/10/2019	UBND huyện Quan Sơn	8.498	8.498		1.390

